

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Công ty Cổ Phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm (MECOFOOD)

Năm 2011

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng :

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ/TW ngày 24/9/2001 của BCHTW khóa IX về chủ trương tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 2/4/2004 Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Lương thực Miền Nam đã có quyết định số 54A/QĐ.HĐQT xóa tên và thực hiện sáp nhập một số đơn vị trực thuộc Công ty Lương Thực Long An vào xí nghiệp Xây Lắp Cơ Khí Nông Nghiệp, bao gồm: Xí nghiệp Chế biến Gạo Đặc Sản, Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng kinh doanh Địa ốc, Trạm thu mua chế biến Lương thực Bình Tịnh và Đội Vận Tải để tiến hành xây dựng phương án cổ phần hóa.

Ngày 09/12/2004 Bộ trưởng Bộ Nông Nghiệp và phát triển Nông thôn đã ra quyết định số 4438/QĐ/BNN-TCCB về việc chuyển bộ phận Doanh nghiệp Nhà nước Xí nghiệp Xây lắp Cơ khí Nông nghiệp thành Công ty cổ phần với tên gọi đầy đủ là Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, viết tắt là MECOFOOD.

Ngày 3/2/2005 đơn vị tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp giấy phép kinh doanh số 5003000092 vào ngày 18/02/2005 và Công ty chính thức đi vào hoạt động từ 01/3/2005 với số vốn điều lệ ban đầu là 10.000.000.000 đồng.

Đến ngày 16 tháng 04 năm 2009 Đại hội cổ đông bất thường Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã biểu quyết thống nhất việc sáp nhập Công ty CP Nông Sản và Bao Bì Long An vào Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm và tăng vốn điều lệ lên 27.163.400.000 đồng.

Năm 2011, Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm hoạt động với vốn điều lệ là 35.000.000.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm đã được giao dịch trên sàn chứng Hà Nội kể từ ngày 14/02/2012 với mã chứng khoán là MCF.



Ngày 11/11/2011, Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông bất thường và thông qua Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.MCF V/v Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng để bổ sung vốn sản xuất kinh doanh và điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận từ 15 tỷ lên 16,5 tỷ đồng, chia cổ tức từ 24% trở lên trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu là 22%.

2. Quá trình phát triển :

- Ngành nghề kinh doanh của Công ty :

+ Sản xuất, chế biến, kinh doanh xuất nhập khẩu và tiêu thụ nội địa các mặt hàng về lương thực, thực phẩm, nông sản, bao bì các loại, hàng mỹ nghệ từ cây lúa non và rom sậy;

+ Sản xuất, kinh doanh xuất nhập khẩu máy móc thiết bị chế biến lương thực, thực phẩm, nông sản và sản phẩm cơ khí;

+ Kinh doanh dịch vụ vận tải hàng hoá thủy, bộ ;

+ Tư vấn, thiết kế, sản xuất và thi công xây lắp về lĩnh vực cơ khí, điện và xây dựng ;

+ Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng, bất động sản và đầu tư hạ tầng .

- Tình hình hoạt động : Hoạt động sản xuất kinh doanh đã đi vào ổn định, từng ngành nghề đã có đầu ra vững chắc và bắt đầu phát triển. Trong năm qua, khủng hoảng tài chính thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường và tình hình lạm phát trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động bất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả của Công ty. Tuy nhiên với sự lãnh đạo của HĐQT, sự đoàn kết thống nhất từ Ban giám đốc đến người lao động đã giúp cho Công ty vượt qua những khó khăn và hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2011 đã giao.

3. Định hướng phát triển .

- Ổn định và mở rộng thị trường kinh doanh các mặt hàng truyền thống như : lương thực, bao bì và xây lắp cơ khí.

+ Tập trung đầu tư mở rộng nhà xưởng chế biến lương thực, đầu tư mới các dây chuyền xay xát, chế biến lúa gạo có công suất lớn, để đẩy mạnh công tác thu mua tạm trữ, sản xuất chế biến cung ứng xuất khẩu và bán nội địa, đặc biệt trong năm đã nghiệm thu và đưa vào sử dụng kho lương thực với sức chứa 5.000 tấn và đang gấp rút hoàn tất dây chuyền xay xát-lau bông 8-16 tấn giờ để đưa vào hoạt động vào đầu năm 2012 nhằm đáp ứng kịp vụ Đông Xuân năm 2012.

+ Đối với mặt hàng cơ khí : tập trung đầu tư một số máy móc công cụ, tăng cường đổi mới công nghệ nhằm làm tăng giá trị gia tăng của sản phẩm, đáp ứng được tiến độ thi công theo yêu cầu.

+ Mặt hàng bao bì : có xu hướng ổn định tuy nhiên Công ty đã có kế hoạch triển khai việc đầu tư máy móc thiết bị sản xuất bao bì với công nghệ mới vào năm 2012 để nâng khả năng cạnh tranh trên thị trường.

1100
CỘT
CỔ
ẢY LÃ
Ả LƯU
THỰC
TÂN AN

- Quyết tâm đạt mức doanh thu và lợi nhuận cao, với mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 10 - 20% và vẫn phải duy trì các ngành hàng chính của Công ty.

- Tìm hiểu và mở rộng quan hệ với các đối tác nước ngoài để nâng sản lượng xuất khẩu trực tiếp mặt hàng lương thực.

- Đẩy mạnh các chương trình tiếp thị quảng bá xây dựng hình ảnh thương hiệu tốt trong lòng khách hàng thông qua việc tham gia các đợt triển lãm, các kỳ hội chợ thương mại, hoặc quảng cáo trên các tờ Metro post

- Thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn HACCP đối với lương thực nội địa.

- Luôn hướng mọi nguồn lực tập trung cho việc thỏa mãn các yêu cầu hợp lý của khách hàng, trong hiện tại và tương lai, thường xuyên hoàn thiện và đổi mới để chất lượng và dịch vụ không ngừng nâng cao.

- Duy trì tình hình tài chính lành mạnh, ổn định trong xu thế vận động và phát triển.

- Quản lý tốt nguồn vốn, hạn chế vốn tồn đọng trong quá trình đầu tư, trong công nợ, trong nguyên vật liệu tồn kho..., đặc biệt thực hiện tốt Nghị quyết 11 của Chính phủ trong sản xuất kinh doanh, thực hiện tốt việc tiết kiệm chi phí.

- Phát hành thêm cổ phiếu huy động vốn đáp ứng cho nhu cầu đầu tư phát triển của Công ty theo Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.MCF ngày 11/11/2011 V/v Phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng.

- Tích cực tìm nguồn vốn tài trợ với chi phí thấp.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, luôn xem nguồn nhân lực là tài sản vô giá, là yếu tố then chốt đã mang lại thành công cho Công ty, luôn chú trọng đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình, cải thiện điều kiện môi trường làm việc của người lao động. Công ty sẽ có những chính sách hỗ trợ nhân viên nâng cao trình độ thông qua việc gửi nhân viên tham gia các khoá đào tạo nghiệp vụ bên ngoài cũng như mời các chuyên gia đầu ngành đến Công ty đào tạo các lớp ngắn và dài hạn. Duy trì thường xuyên việc làm để đảm bảo thu nhập và đời sống của người lao động ngày được nâng lên.

- Công ty luôn cam kết và bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết và tương xứng xứng đáng để nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty .

1. Đặc điểm tình hình :

a. Thuận lợi :

- Được sự quan tâm hỗ trợ của Hiệp hội Lương thực Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc phân bổ các chỉ tiêu thu mua tạm trữ và xuất khẩu lương thực. Bên cạnh đó còn bảo lãnh cho Công ty vay vốn tại các Ngân hàng thương mại như Vietinbank, ANZ, MHB,

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty có nhiều năm kinh nghiệm và cán bộ trẻ kế thừa có năng lực và trình độ. Lực lượng công nhân lành nghề, gắn bó lâu dài với Công ty.

640
TY
IẢN
CƠ
G TH
HÀM
T. L

b. Khó khăn :

- Nền kinh tế thế giới đang trên đà hồi phục nhưng các chính sách thắt chặt tín dụng đã làm cho việc vay vốn tại các ngân hàng thương mại gặp khó khăn, nhất là các doanh nghiệp kinh doanh lương thực vì đòi hỏi vốn cho thu mua tạm trữ rất lớn.

- Nguồn vốn lưu động chiếm tỷ trọng thấp, nguồn vốn dùng cho sản xuất kinh doanh chủ yếu là từ vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rộng khác.

- Chi phí nhân công tăng, sự cạnh tranh trong thị trường lao động ngày càng gay gắt.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2011 :

DVT: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2011	Thực hiện năm 2011	% so KH giao
Tổng doanh thu và thu nhập khác	600	702,78	117,02
Lợi nhuận trước thuế	16,5	19,57	118,58
Nộp ngân sách	7,0	7,33	104,71
Chia cổ tức	24,00	26,96	112,33

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm :

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã thông qua Nghị quyết 10/NQ-ĐHĐCĐ.MCF ngày 25/03/2011 V/v Bầu bổ sung Hội đồng quản trị gồm ông Nguyễn Ngọc Nam và ông Nguyễn Văn Kiệt và ông Nguyễn Ngọc Nam được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty (thay thế ông Trương Văn Ánh và ông Huỳnh Văn Tranh do chuyển công tác khác)

-Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 11/11/2011 đã thông qua Nghị quyết số 19/NQ-ĐHĐCĐ.MCF V/v phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ từ 35 tỷ lên 80 tỷ đồng và điều chỉnh kế hoạch lợi nhuận từ 15 tỷ lên 16,5 tỷ đồng, mức chia cổ tức năm 2011 là từ 24% trở lên trong đó chia bằng cổ phiếu là 22%.

-Công ty được Bộ Công Thương cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo theo Nghị định 109/2010/NĐ-CP ngày 04/11/2010 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo.

- Đầu tư xây dựng mở rộng nhà xưởng kho chứa lương thực, nâng cấp dây chuyền xay xát chế biến lương thực. Mua sắm máy móc công cụ sản xuất cho mặt hàng cơ khí theo công nghệ mới.

4/ Triển vọng và kế hoạch phát triển Công ty năm 2012.

a/ Thuận lợi :

- Sự quan tâm chỉ đạo của Tổng Công ty Lương thực Miền nam.
- Sự đoàn kết thống nhất của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty.
- Tạo dựng được uy tín với Ngân hàng và khách hàng.

- Vụ đông xuân năm 2012 nông dân trúng mùa, gạo chất lượng tốt. Mặt hàng Bao bì và Cơ khí lương có thị trường ổn định.

- Năm 2012, là năm đầu tiên Công ty sẽ hoạt động với vốn điều lệ mới là 80 tỷ đồng, đây là điều kiện hết sức thuận lợi để Công ty mở rộng sản xuất và tiết kiệm được chi phí lãi vay.

b/ Khó khăn :

Bên cạnh những thuận lợi Công ty còn đối diện với những khó khăn nhất định như :

- Nền kinh tế thế giới vẫn chưa thoát ra khỏi cơn khủng hoảng.

- Tình hình lạm phát, tỷ giá, lãi suất huy động trong nước tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn những yếu tố bất ổn, lãi suất vay còn cao làm cho tăng chi phí đầu vào như nguyên vật liệu, vận chuyển, nhân công ... tăng cao ảnh hưởng đến giá thành của sản phẩm.

- Trình độ kỹ thuật công nghệ trong chế biến còn tiếp tục đầu tư đổi mới để giảm bớt lao động, tăng năng suất.

- Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sẽ gay gắt hơn nhất là khi có sự tham gia của doanh nghiệp nước ngoài (thực hiện theo lộ trình cam kết với WTO).

5/ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2012	Ghi chú
Tổng doanh số bán	Tỷ đồng	700	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	25	
Chia cổ tức	%/năm	15,90	Chia cổ tức/VĐL 80 tỷ

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1/- Đặc điểm tình hình :

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm năm 2011 được thực hiện trong điều kiện có những khó khăn thách thức và thuận lợi cơ bản như sau :

a/ Thuận lợi:

- Được sự quan tâm của các ban ngành chức năng trong tỉnh thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ cho Công ty trong các mặt hoạt động, sự hỗ trợ và quan tâm to lớn của Tổng Công Ty và các Công ty thành viên thuộc hệ thống Tổng Công ty Lương thực Miền Nam trong việc bảo lãnh tín dụng và tiêu thụ sản phẩm của Công ty, sự quan tâm thường xuyên của Hội đồng Quản trị trong chỉ đạo, giám sát và đưa ra chủ trương, quyết sách đúng đắn phù hợp với nhu cầu phát triển của thị trường và khách hàng, đồng thời kiểm tra giám sát các hoạt động điều hành của Ban Giám Đốc Công ty trong việc triển khai thực hiện các nội dung mà Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2011 đã giao.

- Tập thể ban điều hành, cán bộ, nhân viên và người lao động đoàn kết, gắn bó, quyết tâm cao vì mục tiêu chung của Công ty.

- Sản phẩm của Công ty từng bước được nâng cao về chất lượng và cải tiến mẫu mã tạo được uy tín trên thị trường và được khách hàng tin nhiệm.

b/ Khó khăn thách thức:

- Khủng hoảng cục bộ kinh tế thế giới đã và đang phục hồi nhưng vẫn còn nhiều diễn biến khó lường, tình hình lạm phát trong nước làm cho tỷ giá ngoại tệ và lãi suất tín dụng luôn biến động thất thường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Nguồn vốn chủ sở hữu phần lớn nằm trong giá trị tài sản cố định của doanh nghiệp, vốn lưu động tự có phục vụ sản xuất kinh doanh chiếm tỷ trọng thấp, trên 90% giá trị sản phẩm sản xuất là dùng vốn vay ngân hàng và huy động từ các nguồn vốn nhân rồi khác.

- Thị trường tiêu thụ các sản phẩm của Công ty ngày càng cạnh tranh gay gắt, quyết liệt. Giá cả thị trường biến động liên tục, khó dự đoán.

2/ Tình hình tài chính :

Trong những tháng đầu năm tình hình xuất khẩu gạo thuận lợi nhưng từ 06 tháng cuối năm 2011 xuất khẩu gạo gặp nhiều khó khăn do gạo Ấn Độ bán ra thấp hơn Việt Nam khoảng 100 usd/tấn đối với loại gạo trung bình, nên Công ty đã tập trung để mở rộng thị trường nội địa, tăng sản lượng tiêu thụ. Kết quả năm 2011 hầu hết các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với năm 2010. Sản lượng các mặt hàng bán ra tăng hơn năm 2010 như lương thực là 137,00%, bao bì 102,00%. Tổng doanh thu tăng 164,70% so với năm 2010, tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu : $(19,57/702,78) = 2,78 \%$ tuy có thấp hơn năm 2010 do giá cả đầu vào tăng nhanh hơn giá bán ra nhưng lợi nhuận ròng trước thuế vẫn vượt kế hoạch năm 2011 là 18,58% và cổ tức được chia tăng 12,33% so với năm 2010.

Các chỉ tiêu tài chính :

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011
1.	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	15,74	17,74
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		84,26	82,26
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
-	Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	70,52	71,13
-	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản		29,48	28,87
3.	Khả năng thanh toán			
-	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,24	1,18
4.	Tỷ suất lợi nhuận			
-	Tỷ suất LN trước thuế/DT thuần	%	3,28	2,78

Cổ phiếu : MCF

- Tổng số cổ phiếu thưởng : 3.500.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại : 3.500.000 cp
- Cổ tức / lợi nhuận được chia cho các thành viên góp vốn : Cổ tức năm 2011 : 26,69% trên vốn điều lệ 35 tỷ đồng.

3/ Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2011 là năm có nhiều biến động bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành lương thực nói chung, những tháng đầu năm thị trường rất sôi động, giá gạo xuất khẩu liên tục tăng. Nhưng từ vụ Hè Thu cuối năm giá gạo xuất khẩu liên tục giảm trong khi trong nước giá gạo nguyên liệu liên tục tăng (do thông tin từ chính sách bảo hộ giá gạo của chính phủ Thái Lan) và gạo Việt Nam khó cạnh tranh ở loại gạo cấp thấp, do giá gạo của Ấn Độ luôn thấp hơn gạo Việt Nam khoảng gần 100usd/tấn. Bên cạnh đó thị trường trầm lắng và không có khách hàng giao dịch, hàng tồn kho lớn với giá cao, gánh nặng lãi suất ngân hàng, gây áp lực cho Công ty trong việc gấp rút phải giải quyết đầu ra. Trước những diễn biến phức tạp đó, Công ty luôn phải thận trọng và thường xuyên bám sát chủ trương cũng như chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc TCTLTMN và Hiệp hội Lương thực VN, chủ động quyết đoán thị trường để có những giải pháp kinh doanh kịp thời, hợp lý để đạt được kết quả cao cho mặt hàng này. Kết quả thực hiện như sau:

3.1 Mặt hàng lương thực :

a/- Công tác mua vào :

Tổng khối lượng mua vào qui gạo trong năm là 46.566 tấn đạt 110,87% so với kế hoạch và tăng 56% so với cùng kỳ. Đây là sự phấn đấu rất lớn của Ban điều hành Công ty và xí nghiệp vì phải vừa sản xuất kinh doanh vừa phải sửa chữa nâng cấp cải tạo và xây dựng kho mới trên nền kho cũ nên gặp không ít khó khăn.

b/- Công tác bán ra :

Tổng khối lượng bán ra qui gạo trong năm là 47.210 tấn, trong đó : Ủy thác XK 26.096 tấn; XK trực tiếp 2.880 tấn; Cung ứng XK 3.742 tấn và tiêu thụ nội địa là 14.492 tấn. So với kế hoạch đạt 112,40 % và tăng 37% so với cùng kỳ .

Trong những tháng cuối năm tình hình xuất khẩu gặp nhiều khó khăn, nên Công ty đã tập trung vào thị trường nội địa để nâng sản lượng tiêu thụ, đã mở rộng mạng lưới bán lẻ lương thực thông qua các cửa hàng tiện ích và hệ thống phân phối từ các siêu thị (Metro; Coopmax. . .); đồng thời khai thác đẩy mạnh việc cung cấp cho các bếp ăn, các đơn vị sản xuất chế biến. Đến nay đã cung cấp cho trên 20 bếp ăn tập thể; 5 đơn vị sản xuất chế biến và trên 20 khách hàng thường xuyên khác. Sản lượng tiêu thụ nội địa trong năm 2011 qui gạo đạt 120,77% so với kế hoạch và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2010, điều này cũng góp phần thực hiện chủ trương lớn của Tổng Công ty trong việc đẩy mạnh khai thác thị trường nội địa và góp phần bình ổn giá cả lương thực trong nước.

3.2. Mặt hàng bao bì – mỹ nghệ:

a)- Mặt hàng bao bì:

641
: T
: A
- C
GT
PH

Sản lượng tiêu thụ trong năm là 12,944 triệu chiếc, so với kế hoạch đạt 101,92 %, so với cùng kỳ đạt 102,00 %

Mặt hàng này chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi tình hình xuất khẩu gạo của cả nước, sản xuất và tiêu thụ trong năm không đều đặn, những tháng đầu năm thì sản xuất cao điểm, phải tăng ca, làm thêm giờ, sản xuất liên tục mới đáp ứng được yêu cầu nhưng những tháng cuối năm do ảnh hưởng của xuất khẩu gạo nên lượng tiêu thụ cũng chậm lại. Tuy nhiên, Công ty luôn chủ động mua và dự trữ nguồn nguyên liệu để phục vụ tốt cho nhu cầu sản xuất, tiến hành tổ chức sản xuất bao đa chủng loại theo yêu cầu khách hàng, đáp ứng kịp thời các chỉ tiêu bao do Tổng Công ty LTMN giao cung cấp cho các đơn vị thành viên và các khách hàng do Công ty tự khai thác.

- Chủ động mở rộng công tác tiếp thị, khai thác thêm thị trường tiêu thụ để sản xuất liên tục, ngoài sản xuất bao gạo phục vụ đóng gạo xuất khẩu, Công ty còn sản xuất thêm bao gạo nội địa, bao đựng lúa, bao thức ăn gia súc...

b)- Mặt hàng Mỹ nghệ:

- Trong năm 2011 thực hiện là 24,5 cont, đạt 94,87% so với kế hoạch và tăng 18,6% so với cùng kỳ năm 2010.

- Tình hình kinh doanh mặt hàng mỹ nghệ gặp nhiều khó khăn do Nhật Bản bị động đất cũng phần nào ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ của Công ty.

3.3- Mặt hàng Cơ khí – VLXD – Vận tải:

a)- Mặt hàng cơ khí:

- Đây là ngành hàng có tốc độ tăng trưởng khá cao. Tổng giá trị sản lượng tiêu thụ của mặt hàng cơ khí - xây dựng năm 2011 đạt 94,29 tỷ đồng, đạt 110,93% so với kế hoạch và tăng 35,1% so với cùng kỳ năm 2010.

- Tổng giá trị hợp đồng đã ký là 221,47 tỷ đồng (trong đó công trình chuyển tiếp năm 2010: 74,34 tỷ đồng); Giá trị hoàn thành: 94,29 tỷ đồng; đang thực hiện và chuyển sang năm 2012 là: 127,17 tỷ đồng.

Đối với ngành cơ khí, HĐQT và Ban giám đốc Công ty luôn quan tâm đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, cải thiện điều kiện và môi trường làm việc cho người lao động. Đầu tư thêm máy công cụ phục vụ SX nhằm nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Tuy nhiên, hiện nay vẫn có một số khó khăn đang gặp phải như:

- Lao động có trình độ cao và công nhân có tay nghề ngành cơ khí hiện nay của Công ty đang bị thiếu hụt và khó thu tuyển, mặc dù Công ty cũng đã đưa ra nhiều chính sách khuyến khích và thu hút nhưng đến nay cũng chưa thu tuyển đạt theo yêu cầu vì đặc thù của ngành nghề này phải đi thi công lưu động nên lao động mới còn e ngại.

- Chính sách nhà nước có sự điều chỉnh về dự thầu (Nghị định 85/2009ND.CP), chính vì vậy mà từ năm 2010 cho đến nay Công ty vẫn không được tham gia đấu thầu các công trình có giá trị từ 2 tỷ đồng trở lên thuộc nội bộ Tổng Công ty Lương thực Miền Nam, đây là một bất lợi rất lớn đối với Công ty. Tuy nhiên, các sản phẩm cơ khí của Công ty đã và đang có uy tín trên thị trường,

được nhiều khách hàng tín nhiệm. Cho nên hiện nay mặt hàng này phải sản xuất liên tục mới có thể đáp ứng được tiến độ thi công theo yêu cầu của nhà đầu tư.

b)- Mặt hàng bê tông và vận tải:

- Mặt hàng Bê tông tươi, vật liệu xây dựng tiềm năng khai thác còn rất lớn, nhưng do khả năng phương tiện để cung cấp sản phẩm ra công trường còn hạn chế. Bên cạnh thực hiện Nghị quyết 11 của Chính phủ về kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng bán ra. Năm 2011 sản lượng tiêu thụ bê tông của Công ty được 17.438 m³, đạt 96,88% so với kế hoạch và tăng 18,5% so với năm 2010. Đối với VLXD tiêu thụ được 25.872 m³ đạt 107,80 % so với kế hoạch, tăng 18,5% so với năm 2010 và ngành hàng này cũng góp một phần đáng kể vào lợi nhuận chung của Công ty.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Duy trì sản xuất ổn định và kiểm soát chặt chẽ các tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm bảo đảm chất lượng sản phẩm cung ứng cho khách hàng.

- Cung cấp dịch vụ tốt nhất cho khách hàng: giao hàng đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng sản phẩm chính xác theo hợp đồng.

- Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên website, các phương tiện thông tin đại chúng .

- Với chiến lược phát triển bền vững, trong thời gian tới Mecofood xác định tập trung mở rộng kho tàng, đầu tư mới máy móc thiết bị để phát triển ngành lương thực, cơ khí và bao bì. Bên cạnh đó tiếp tục duy trì ổn định lĩnh vực bê tông, vật liệu xây dựng và mỹ nghệ .

- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở những thị trường mới thông qua các hội chợ nông sản quốc tế.

- Không ngừng nghiên cứu sản xuất ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu thị trường.

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo đúng qui định của pháp luật về kế toán :

- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Thuyết minh báo cáo tài chính
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

(Toàn văn báo cáo tài chính năm 2011 đã kiểm toán được đăng tải trên website www.mecofood.com.vn, trang thông tin cổ đông)

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Kiểm toán độc lập



- Đơn vị kiểm toán độc lập : CN Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính Kế Toán và Kiểm Toán (AASC). Báo cáo của kiểm toán độc lập dựa trên những cơ sở và ý kiến của kiểm toán viên như sau :

Cơ sở ý kiến :

“Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi”.

Ý kiến của kiểm toán viên :

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ Phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.”

2. Kiểm toán nội bộ

Qua kiểm tra báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty, Ban kiểm soát có ý kiến nhận xét như sau :

Nhìn chung trong năm 2011, Công ty có nhiều khó khăn giá cả nguyên liệu đầu vào biến động, lãi suất ngân hàng tăng cao, các chi phí tiền điện, nhiên liệu, nhân công đều tăng nhưng trong năm Ban điều hành Công ty đã thể hiện tốt vai trò trong lãnh đạo, chỉ đạo, đã lãnh đạo Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ trong năm 2011, thực hiện theo đúng điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của Pháp luật, không để phát sinh công nợ khó đòi và kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm ổn định cho CBCNV, kết quả kinh doanh năm 2011 lợi nhuận vượt 18,6% so với lợi nhuận kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông bất thường đã thông qua.

Về kinh doanh các mặt hàng nhìn chung có lãi, trong đó chủ lực là ngành cơ khí chiếm tỷ lệ 36,00%, ngành gạo chiếm 25,60%, ngành bao bì chiếm 22,83%, mỹ nghệ chiếm 7%, các mặt hàng còn lại chiếm tỷ trọng nhỏ.

Giá cả các mặt hàng lương thực tồn ở kho thành phẩm và kho nguyên liệu đảm bảo mặt bằng giá so với giá thị trường hiện tại.

VI. Các công ty có liên quan

1006
CÔNG
CỐ PH
LẬP.
LƯƠNG
HỰC P
AN

Tổng Công ty Lương thực Miền nam là cổ đông lớn của Công ty CP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm, số cổ phần sở hữu 1.785.000 cp, chiếm tỉ lệ 51%/VĐL.

VII. Tổ chức và nhân sự

a/ Cơ cấu tổ chức Công ty

+ Công ty gồm 4 phòng chức năng (phòng Kế hoạch kinh doanh, phòng Kỹ thuật công nghệ, phòng Tài chính kế toán và phòng Tổ chức hành chính) và 3 xí nghiệp trực thuộc (xí nghiệp Lương thực thực phẩm, xí nghiệp Xây lắp cơ khí, xí nghiệp Nông sản và bao bì).

b/ Tóm tắt lý lịch của các thành viên trong ban điều hành :

* Ông : Lê Hoàng Nhữ

- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1961

- Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông Hồ Văn Luân

- Ngày tháng năm sinh : 25/10/1957

- Địa chỉ thường trú : Số 19, Cử Luyện, Phường 5, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

* Ông : Nguyễn Bình Hiến

- Ngày tháng năm sinh: 23/07/1964

- Địa chỉ thường trú: 8/80 QL1A, Nhơn Phú, P.5, TP.Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty: Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

* Ông : Nguyễn Văn Kiệt

- Ngày tháng năm sinh : 20/04/1964

- Địa chỉ thường trú : 41 Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm.

c/ Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động .

+ Tổng số CNV lao động là 674 người

Trong đó :

* Lao động có trong danh sách 433 người; công nhật, thời vụ 241 người.

+ Ngoài tiền lương, chế độ BHXH, BHYT, cán bộ công nhân viên còn được hưởng thêm tiền ăn giữa ca, chế độ bảo hiểm con người, chế độ bồi dưỡng độc hại, hàng năm được đi tham quan nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, khám sức khoẻ định kỳ ...

1038
Y
.N
Ơ KHÍ
THỰC
AM

Công đoàn và Đoàn thanh niên còn tham gia tổ chức các đợt hội diễn văn nghệ, hội thao vui khoẻ trong toàn thể CBCNV, Công đoàn chăm lo tốt đời sống CBCNV-NLĐ nhân các ngày lễ lớn 30/04, 02/09 và Tết Cổ truyền; tổ chức phát thưởng cho CBCNV học giỏi, tổ chức cho con CBCNV-NLĐ vui chơi nhân ngày 01/6 và tết Trung thu. Ngoài ra còn một số chế độ khác như tặng quà phụ nữ nhân ngày 8/3, tặng quà CNV khi đám cưới, trợ cấp khó khăn, mừng thọ cha mẹ, thăm hỏi khi gia đình có hữu sự, xây nhà tình nghĩa cho CB CNV nghèo, phát động các đợt quyên góp giúp đỡ cho gia đình CNV gặp hoàn cảnh khó khăn

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị có 05 thành viên trong đó 03 thành viên trực tiếp điều hành và 02 thành viên độc lập không trực tiếp điều hành.

+ 02 thành viên không trực tiếp điều hành :

Ông Nguyễn Ngọc Nam Chủ tịch

Ông Phạm Văn Tô Ủy viên

+ 03 thành viên trực tiếp điều hành :

Ông Lê Hoàng Nhữ Ủy viên-Giám đốc Công ty

Ông Hồ Văn Luân Ủy viên-Phó Giám đốc Công ty

Ông Nguyễn Văn Kiệt Ủy viên-Phó Giám đốc Công ty

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên :

Bà Nguyễn Thị Bảy Trưởng ban

Ông Lê Trường Sơn Ủy viên

Ông Nguyễn Hữu Trung Ủy viên

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên :

Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý một lần, định hướng chiến lược kinh doanh từng kỳ cho Ban điều hành trên cơ sở nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra và giám sát việc thực hiện đó, xem xét thông qua chủ trương đầu tư các máy móc, thiết bị phục vụ cho sản xuất ...

Cơ cấu bộ máy Công ty luôn được kiện toàn bổ sung nhằm ổn định và nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên :

Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định hiện hành của Nhà nước. Định kỳ hàng quý kiểm tra báo cáo tài chính để báo cáo cho Hội đồng quản trị.

Lập và trình bày thẩm định báo cáo tài chính năm 2011 trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.

- Thù lao và các khoản lợi ích khác cho HĐQT/Kiểm soát viên.



+ Thù lao hội đồng quản trị (người/tháng) :

Chủ tịch HĐQT : 4.280.000 đồng, thành viên HĐQT : 3.300.000 đồng,
Trưởng ban kiểm soát : 3.000.000 đồng, thành viên ban kiểm soát : 1.500.000 đồng.

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên tại ngày 31/12/2011.

<u>Họ và tên</u>	<u>Số lượng CP</u>	<u>Tỷ lệ</u>
Ông Phạm Văn Tô	542.111	15,49%
Ông Lê Hoàng Nhữ	564.398	16,13%
Ông Hồ Văn Luân	17.756	0,51%
Ông Nguyễn Ngọc Nam	<u>735.000</u>	<u>21,00%</u>
Tổng cộng	1.859.265	53,13%

* Ông Nguyễn Ngọc Nam – Phó Tổng Giám Đốc Tổng Công ty LT Miền Nam và ông Phạm Văn Tô - Phó phòng kỹ thuật XD/CB Tổng Công ty LT Miền Nam được HĐQT Tổng Công ty chỉ định làm người đại diện vốn nhà nước tại Công ty thay thế ông Trương Văn Ảnh và ông Huỳnh Văn Tranh.

Cổ phần thuộc vốn cá nhân khác có 1.640.735 cổ phần, chiếm tỷ lệ 46,87 % vốn điều lệ, gồm 263 cổ đông.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước .

Cổ đông đại diện vốn Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ (1.785.000 cp), cổ đông là thể nhân nắm giữ 49 % vốn điều lệ (1.715.000 cp). Mệnh giá 10.000 đồng/cp.

- Thông tin về từng cổ đông góp vốn :

+ Cổ đông lớn là tổ chức : Tổng Công ty Lương thực Miền Nam (Địa chỉ : 42 Chu Mạnh Trinh, Quận 1, TPHCM) là cổ đông nắm giữ 1.785.000 cp, chiếm 51% vốn điều lệ.

+ Cổ đông lớn là thể nhân : không có.

Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

1/ Ông Trương Văn ảnh

- Ngày tháng năm sinh: 17/04/1956

- Địa chỉ thường trú: 129, Nguyễn Thông, Phường 3, TP Tân An, Long An

- Chức vụ : Ủy viên Hội đồng thành viên Tổng Công ty Lương thực Miền Nam.

- Số cổ phần nắm giữ: 3.039 cổ phần

2/ Ông Phạm Văn Tô

- Ngày tháng năm sinh: 15/03/1957

- Địa chỉ thường trú: 161 Đường Lò Siêu, P8, Quận 10, TPHCM

100664
CÔNG TY
CỔ PHẦN
LẬP-CƠ
SỞNG THỤ
/C PHÁP
N-T. LO

- Chức vụ : Phó phòng Đầu tư Tổng Công ty Lương thực Miền Nam - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm.

- Số cổ phần nắm giữ: 542.111 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 17.111 cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 525.000 cổ phần

3/ Ông Lê Hoàng Nhữ

- Ngày tháng năm sinh : 03/04/1961

- Địa chỉ thường trú : Số 303 QL62, Phường 6, TP Tân An, Long An

- Chức vụ công tác hiện nay ở Công ty : Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm

- Số cổ phần nắm giữ: 564.398 cổ phần

Trong đó: + Sở hữu cá nhân : 39.398 cổ phần
+ Đại diện sở hữu vốn nhà nước : 525.000 cổ phần

IX. Những thông tin khác.

Bên cạnh việc tập trung cho hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty luôn quan tâm và đóng góp với xã hội tại địa phương như tặng quà tết cho người nghèo, hỗ trợ trẻ em nghèo hiếu học, người già neo đơn, ủng hộ đồng bào bị lũ lụt, ủng hộ Trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, đóng góp xây 01 căn nhà đoàn kết 15 triệu đồng cho người lao động trong Công ty gặp khó khăn về nhà ở, 01 căn nhà tình nghĩa trị giá 30 triệu đồng, giúp 02 công nhân bệnh hiểm nghèo với số tiền là 54,33 triệu đồng, đóng góp ủng hộ nhân dân Nhật Bản và ủng hộ các quỹ giáo dục, xã hội, từ thiện địa phương với số tiền là 56,44 triệu đồng. Tổng số tiền ủng hộ công tác xã hội năm 2011 là 155,77 triệu đồng tăng so với cùng kỳ năm 2010 là 47,37%.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Hoàng Nhữ

